

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 09 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1998; HKTT : Số 55, khóm B 1, TT L, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn NG, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 55, khóm B 1, TT L, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị N có mặt, anh NG vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú N trình bày:

1. Về hôn nhân: Vào năm 2017, chị Nguyễn Thị Tú N và anh Đặng Văn NG được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên cơ sở tự nguyện sau đó đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L vào ngày 27/4/2018 và UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh NG không chăm lo cho gia đình, vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Đến tháng 2/2022 thì vợ chồng sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Nay nhận thấy cảm của vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh NG.

2. Về con chung: Quá trình sống chung có 01 người con chung tên Đặng Ngọc An V, sinh ngày 13/5/2018, con hiện nay đang sống chung tại nhà của anh NG. Chị N yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh NG cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Đặng Văn NG:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh Đặng Văn NG đến làm việc nhưng anh NG vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N ly hôn với anh NG. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Ngọc An V, sinh ngày 13/5/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tú N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn NG, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Còn về tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên phía bị đơn vắng mặt trong các phiên họp và hoà giải. Theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được.

Bị đơn anh Đặng Văn NG cũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh NG là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

2.1 Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tú N và anh Đặng Văn NG tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 vào ngày 27/4/2018. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, thì hôn nhân giữa chị N và anh NG là hợp pháp.

Theo chị N trình bày thì, vợ chồng sống chung hạnh phúc được đến năm 2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh NG không lo tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cù cãi nhau. Từ tháng 2/2022, chị NG đã về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống xa nhau đến nay hai bên không tìm cách để hàn gắn tình cảm của vợ chồng mà mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống nên nay chị N nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh NG. Bị đơn anh Đặng Văn NG đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh NG không có văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không đến Toà án để trực tiếp trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Xét thấy chị N và anh NG đã sống xa nhau từ tháng 2/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mạnh ai nấy sống. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh NG nhưng anh NG cũng không có văn bản để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh NG cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình mà không có lý do, điều đó thể hiện anh NG không mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ mà để mặc cuộc hôn nhân này ra sao thì ra. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh NG đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú N. Cho chị Nguyễn Thị Tú N được ly hôn với anh Đặng Văn NG.

2.2 Về con chung: Theo chị N trình bày, quá trình sống chung chị N và anh NG có một con chung tên Đặng Ngọc An V, sinh ngày 13/5/2018 hiện đang sống chung với gia đình anh NG. Tại phiên tòa chị N khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh NG cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh Hiếu có nghĩa vụ giao cháu Đặng Ngọc An V, sinh ngày 13/5/2018 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh NG cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú N phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú N. Cho chị Nguyễn Thị Tú N được ly hôn với anh Đặng Văn NG.

2. Về con chung:

Buộc anh Đặng Văn NG có nghĩa vụ giao cháu Đặng Ngọc An Vy, sinh ngày 13/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Tú N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Đặng Văn NG được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Tú N cùng các thành viên gia đình không được cản trở và anh Đặng Văn NG không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị N.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai số 0008629 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tú N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng anh Đặng Văn NG được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội